

Bản án số: 34/2024/DS-PT

Ngày 05/4/2024

“V/v: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Ông Triệu Ngọc Thúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2023/QĐ-PT, ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lâm Phúc Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q, có mặt.

* Bị đơn: Ông Lâm Phúc T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q. có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lục Thị Ng, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q. có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lâm Phúc Th trình bày:*

Năm 2013, gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 422174 ngày 12/12/2013, tên người sử dụng hộ ông Lâm Phúc Th và Bà Lục Thị Ng, địa chỉ thửa đất tại Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q. Diện tích đất nhà ông Lâm Phúc T nằm ở trên đồi, phía trên liền kề với đất nhà ông. Thời điểm đó gia đình ông vẫn cho phép ông T đi qua diện tích đất nhà ông để lên diện tích đất nhà ông T. Tuy nhiên đến năm 2022, khi ông làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì phát hiện diện tích đất sử dụng thực tế so với diện tích đất được cấp giấy chứng nhận không đúng, ông đã đề nghị UBND xã đo đạc lại để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận. Sau khi đo đạc xong, ông T không chịu ký vào xác nhận của hộ giáp ranh đối với bản đồ đo đạc, lí do là ông T muốn gia đình ông phải mở một con đường cho ông T lên khai thác lâm sản ở diện tích đất nhà ông T. Sau nhiều lần hòa giải không thành tại UBND xã, ông và ông T vẫn giữ nguyên quan điểm của nhau, nên ông đề nghị Tòa giải quyết xác định ranh giới diện tích đất 3.268,4m², thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00, tại địa chỉ Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q là của hộ ông Lâm Phúc Th và Bà Lục Thị Ng.

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Lâm Phúc T trình bày:*

Ông có một diện tích đất rừng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q. Vị trí đất rừng của nhà ông nằm ở phía trên đồi, còn diện tích đất nhà anh Lâm Phúc Th nằm liền kề ở phía dưới chân đồi, giáp đường quốc lộ 3B khoảng 30m. Thực tế ông đã sử dụng đất từ khoảng năm 1992. Còn diện tích đất của anh Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ khoảng năm 2013, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, nguồn gốc đất là do ông, bà cho. Trước thời điểm xảy ra tranh chấp thì gia đình anh Th cho phép ông đi qua diện tích đất đó (lối đi này xuất phát từ vị trí khe nước cạn đi dọc theo hướng xuống đường quốc lộ qua diện tích đất nhà anh Th) để khai thác rừng bình thường. Đến khoảng năm 2013, anh Th làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất trên. Quá trình tổ công tác tiến hành đo, vẽ bản đồ, ông đã yêu cầu tổ công tác và anh Th tạo điều kiện mở một con đường để ông có thể đi lên đất nhà ông khai thác gỗ, tuy nhiên không được giải quyết với lí do là chưa có văn bản hướng dẫn về việc mở lối đi. Đến năm 2022, anh Th có tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đối với mảnh

đất trên từ đất trồng cây lâu năm thành đất thổ cư. Do diện tích đất nhà tôi sử dụng nằm trên đỉnh đồi, đường đi lên khó khăn, mà con đường duy nhất có thể đi qua lại nằm trên diện tích đất nhà ông Th nên ông đã nhiều lần đề nghị ông Th mở một lối đi cho ông, tuy nhiên anh Th không đồng ý. Quá trình xảy ra tranh chấp, ông và anh Th đã được UBND 0 hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nay anh Lâm Phúc Th đề nghị Tòa án giải quyết xác định ranh giới diện tích đất 3.268,4m², thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00, tại địa chỉ Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q của hộ ông Lâm Phúc Th và Bà Lục Thị Ng nhằm mục đích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm thành đất thổ cư thì ông không nhất trí. Quan điểm của ông là đề nghị anh Th cho phép ông tiếp tục đi qua lối đi cũ (chiều rộng khoảng 2m, chiều dài khoảng 40m) mà từ trước đến nay ông vẫn đi qua để khai thác lâm sản trên diện tích đất nhà ông.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lục Thị Ng trình bày:*

Chị là vợ của anh Lâm Phúc Th, vào năm 2013, hộ gia đình nhà chị được UBND huyện Chiêm H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 422174 ngày 12/12/2013 tên người sử dụng hộ ông Lâm Phúc Th và Bà Lục Thị Ng. Năm 2022, anh Th có làm thủ tục chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất đối với diện tích trên, tuy nhiên do thời điểm năm 2013 gia đình chị tự đo đạc, số liệu không đúng với thực tế nên đã phải làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Sau khi đo đạc lại, ông T (hộ gia đình có diện tích đất giáp ranh với đất của nhà chị) không đồng ý ký vào xác minh của hộ giáp ranh. Ông T yêu cầu gia đình chị phải để cho ông T một lối đi từ diện tích đất nhà ông hướng xuống dưới đường quốc lộ 3B với chiều rộng khoảng 2m, chiều dài khoảng 43,23m thì ông T mới đồng ý ký vào xác minh của hộ giáp ranh. Nay ông T có ý kiến như trên thì chị có quan điểm là không đồng ý, diện tích đất này đã được cấp quyền sử dụng đất cho nhà chị, nên chị không chấp nhận yêu cầu mở lối đi của ông T, đề nghị Tòa án giải quyết xác định ranh giới diện tích đất 3.268,4m², thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00, tại địa chỉ Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q của hộ ông Lâm Phúc Th và Bà Lục Thị Ng cho chị.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày:*

Vợ chồng bà có một diện tích đất rừng tại Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q, đã được cấp sổ lâm bạ với diện tích khoảng 0,5 ha. Vị trí đất rừng của nhà bà nằm ở phía trên đồi, còn diện tích đất nhà anh Lâm Phúc Th nằm liền kề ở phía dưới chân đồi, giáp đường quốc lộ khoảng 30m. Thực tế vợ chồng bà đã sử dụng đất từ khoảng năm 1992 đến nay. Còn diện tích đất của anh Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ khoảng năm 2013, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, nguồn gốc đất là do ông, bà để lại cho anh Th. Trước thời điểm xảy ra tranh chấp thì gia đình anh Th vẫn cho nhà bà đi qua diện

tích đất của anh Th (lối đi này xuất phát từ vị trí khe nước cạn đi dọc theo hướng xuống đường quốc lộ) để khai thác rừng bình thường. Đến khoảng năm 2013, anh Th làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất trên. Quá trình tổ công tác tiến hành đo, vẽ bản đồ, chồng bà đã yêu cầu tổ công tác và anh Th tạo điều kiện mở một con đường để nhà bà có thể đi lên đất nhà bà để khai thác gỗ, tuy nhiên không được giải quyết với lý do là chưa có văn bản hướng dẫn về việc mở lối đi. Đến năm 2022, anh Th có tiến hành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đối với mảnh đất trên từ đất vườn thành đất thổ cư. Do diện tích đất nhà bà sử dụng nằm trên đỉnh đồi, đường đi lên khó khăn, mà con đường duy nhất có thể đi qua chính lại nằm trên diện tích đất nhà anh Th nên chồng bà đã nhiều lần đề nghị anh Th mở một lối đi cho nhà bà lên diện tích đất nhà mình để khai thác, tuy nhiên anh Th không đồng ý. Quá trình xảy ra tranh chấp, chồng bà và anh Th đã được UBND xã Phúc Th hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nay anh Lâm Phúc Th đề nghị Tòa án giải quyết xác định ranh giới diện tích đất 3.268,4m², thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00, tại địa chỉ Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q của hộ anh Lâm Phúc Th và Bà Lục Thị Ng nhằm mục đích chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm thành đất thổ cư thì bà không nhất trí. Quan điểm của vợ chồng bà là đề nghị anh Th cho phép gia đình bà tiếp tục đi qua lối đi cũ mà từ trước đến nay gia đình bà vẫn đi qua để khai thác lâm sản trên diện tích đất nhà bà.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải nhưng không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 157, 165, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 100, 202, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Phúc Th, xác định ranh giới diện tích đất anh Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng có quyền sử dụng là 3.230,9 m², ranh giới thể hiện tại các điểm: 15, 34, 33, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 (có mảnh trích đo hiện trạng kèm theo); thửa đất số 04, tờ bản đồ 00, địa chỉ thửa đất Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Phúc Th yêu cầu xác định ranh giới diện tích đất 37,7 m²; ranh giới thể hiện tại các điểm: 1, 2, 33, 34, 35, 15, 1 thuộc quyền sử dụng của anh Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2023 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th, đơn kháng cáo có nội dung: Kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST, ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang với lý do Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang chưa phù hợp với hiện trạng sử dụng trên thực tế của gia đình tôi và gia đình ông T, ngoài ra mảnh trích đo hiện trạng thửa đất có sai sót, không đúng với hiện trạng như hai bên đã chỉ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST, ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo hướng công nhận diện tích 37,7 m² là của tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lâm Phúc Th giữ nguyên nội dung kháng cáo

Bị đơn ông Lâm Phúc T không nhất trí với nội dung kháng cáo của ông Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lục Thị Ng trình bày nhất trí với nội dung kháng cáo của ông Th.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn là hợp lệ, trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm Phúc Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 16/10/2023, ông Lâm Phúc Th có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự số 21/2023/DS-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Năm 2013 hộ ông Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng được UBND huyện Chiêm Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 422174 thửa đất số 04 tờ bản đồ 00, diện tích 2.682m², địa chỉ thửa đất tại thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H. Đến năm 2022, khi hộ anh Th làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, quá trình đo đạc diện tích đất trên thực tế nhiều hơn so với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng hình dạng diện tích ranh giới đất không thay đổi. Quá trình xác minh tại UBND xã cũng xác định nguồn gốc thửa đất trên do ông bà ngoại ông Th để lại cho ông Th sử dụng. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ diện tích thực địa hiện nay của hộ ông Th tăng so với diện tích được giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu.

Theo Quyết định số 396 ngày 07/12/1992 của UBND huyện Chiêm H, hộ ông Lâm Phúc T được giao khu đất “Pù Th” (nay là Thôn T) là đất trồng đồi trọc thuộc địa giới hành chính xã Phúc Th tổng diện tích 0,5ha, lô 56, khoảnh 228, mục đích sử dụng phát triển sản xuất trồng cây lâm nghiệp, cây đặc sản, thời hạn sử dụng 50 năm, kể từ 07/12/1992 đến hết tháng 6/2043. Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ diện tích thực địa hiện nay do hộ gia đình ông Lâm Phúc T sử dụng tăng so với diện tích được giao, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu.

[2.2] Về diện tích đất: Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ diện tích đo đạc thửa đất số 04, tờ số 00 của hộ ông Lâm Phúc Th do ông Th chỉ dẫn mốc giới ngoài thực địa và diện tích đo đạc thửa đất do ông Lâm Phúc T chỉ dẫn mốc giới ngoài thực địa đều tăng so với diện tích đất được giao, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th cho rằng Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang chưa phù hợp với hiện trạng sử dụng trên thực tế của gia đình ông và gia đình ông T, ngoài ra mảnh trích đo hiện trạng thửa đất có sai sót, không đúng với hiện trạng như hai bên đã chỉ, HĐXX thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ngày 30/8/2023 khi thực hiện đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất 37,7 m² giữa hộ anh Th và ông T,

ông T xác định 03 cây mỗ trên diện tích tranh chấp trên là của ông T trồng cùng với diện tích đất ông đang sử dụng. Anh Th và những người có mặt tại hiện trường cùng xác nhận việc trên;

Quá trình giải quyết tranh chấp tại UBND xã Phúc Th, và quá trình vụ án tại cấp sơ thẩm tại bản tự khai, tại các biên bản hòa giải chưa bao giờ ông Th trình bày, xác định có trồng 01 bụi tre làm ranh giới giữa 2 bên; sau khi xét xử sơ thẩm ông Th cho rằng bản thân ông đã trồng 01 bụi tre làm ranh giới giữa 2 nhà; Tòa án cấp Phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định bổ sung; Kết quả xem xét thẩm định bổ sung xác định: Trên diện tích đất có tranh chấp 37,7m² có 02 cây mỗ, 01 gốc cây mỗ, quá trình giải quyết vụ án ông Th, ông T đều xác định 03 cây mỗ này là do ông T trồng, 01 cây mỗ đường kính thân 16cm; 01 cây mỗ đường kính thân 9,6cm; 01 cây mỗ đường kính thân 1,6cm, ông Th, ông T đều xác định cây mỗ do ông T trồng.

Xét hiện trạng diện tích đất có tranh chấp cho thấy phần đất ông Th đang sử dụng đã được ông Th đốt, phát trắng không có bất kỳ cây lâu năm nào trên đất, mặt khác tại diện tích đất tiếp giáp phía trên diện tích 37,7m² phía trên đồi phần đất của ông T hiện đang tồn tại rừng các cây mỗ cũng loại cây với 03 cây mỗ nằm liền khoảnh với diện tích đất có tranh chấp. Lời trình bày của ông Th về việc khi khai thác, đã để lại 03 cây mỗ là không phù hợp logic và không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Phúc Th, xác định ranh giới diện tích đất anh Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng có quyền sử dụng là 3.230,9 m², ranh giới thể hiện tại các điểm: 15, 34, 33, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 (có mảnh trích đo hiện trạng kèm theo); thửa đất số 04, tờ bản đồ 00, địa chỉ thửa đất Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Phúc Th yêu cầu xác định ranh giới diện tích đất 37,7 m²; ranh giới thể hiện tại các điểm: 1, 2, 33, 34, 35, 15, 1 thuộc quyền sử dụng của anh Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Lâm Phúc Th không có tài liệu chứng cứ nộp bổ sung so với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại giai đoạn giải quyết sơ thẩm. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (Bổ sung lần 2): Tổng số tiền chi phí thẩm định là 3.325.000đ do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm Phúc Th phải chịu chi phí thẩm định bổ sung là 3.325.000đ

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th nên ông Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Phúc Th, xác định ranh giới diện tích đất ông Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng có quyền sử dụng là 3.230,9m², ranh giới thể hiện tại các điểm: 15, 34, 33, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 (có mảnh trích đo hiện trạng kèm theo); thửa đất số 04, tờ bản đồ 00, địa chỉ thửa đất Thôn T, xã Phúc Th, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lâm Phúc Th yêu cầu xác định ranh giới diện tích đất 37,7m²; ranh giới thể hiện tại các điểm: 1, 2, 33, 34, 35, 15, 1 thuộc quyền sử dụng của anh Lâm Phúc Th và chị Lục Thị Ng.

“Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm Thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự”.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lâm Phúc Th phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng là 10.335.570đ (Mười triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi đồng), anh Th đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

4. Về án phí: Anh Lâm Phúc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006043 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, anh Th đã nộp đủ tiền án phí.

II. Về chi phí tố tụng, Án phí:

1. Ông Lâm Phúc Th phải chịu 3.325.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung (ông Th đã nộp đủ, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ)

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Lâm Phúc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0002111 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Ông Th đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA (HCTP);
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Ngọc Trung